

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02105** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kinh tế học vi mô**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy Anh	25/11/2007			10	8	10.0	5.0			6.5		7.1
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc Châu	05/10/2007			8	8	10.0	9.0			6.0		7.2
3	2253403022989	Vương Ngọc Diệp	15/06/2007			5	8	10.0	5.0			5.0		5.9
4	2253403022990	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2007			8	10	9.0	8.0			4.5		6.2
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc Giao	23/09/2007			8	10	7.0	7.0			4.5		5.8
6	2253403022992	Huỳnh Ngọc Hân	30/01/2007			7	5	10.0	5.0			3.0		4.6
7	2253403022993	Nguyễn Ngọc Hân	03/08/2006			10	10	10.0	9.0			8.0		8.7
8	2253403022994	Phạm Thị Kim Hằng	16/11/2007			7	8	10.0	9.0			8.0		8.3
9	2253403022995	Nguyễn Đăng Ngọc Huỳnh	11/06/2007			8	5	10.0	6.0			2.0		4.2
10	2253403022996	Trần Việt Khoa	04/11/2007			10	5	10.0	6.0			4.5		5.8
11	2253403022997	Nguyễn Anh Kiệt	11/07/2006			8	10	10.0	9.0			8.0		8.5
12	2253403022998	Nguyễn Tiến Lợi	28/09/2007			8	8	9.0	9.0			4.5		6.2
13	2253403022999	Nguyễn Trúc Ly	18/10/2007			8	10	10.0	7.0			9.0		8.9
14	2253403023000	Nguyễn Ngọc Phương Nga	11/10/2007			8	10	9.0	7.0			1.0		3.9
15	2253403023001	Lưu Nguyễn Ngọc Ngân	03/02/2007			8	5	5.0	9.0			7.0		6.9
16	2253403023002	Đào Thu Ngọc	11/03/2007			8	10	10.0	9.0			8.5		8.8
17	2253403023003	Trần Thị Như Ngọc	10/05/2007			8	10	10.0	9.0			9.5		9.4
18	2253403023004	Đặng Thành Nhân	14/09/2006			8	10	10.0	9.0			7.0		7.9
19	2253403023005	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/09/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2253403023006	Nguyễn Thị Thu Quế	24/03/2007			7	8	8.0	9.0			2.0		4.5
21	2253403023007	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/05/2007			8	10	10.0	9.0			6.0		7.3
22	2253403023008	Chon Chí Thành	01/11/2006			8	10	10.0	9.0			6.0		7.3
23	2253403023009	Phan Thị Thu Thảo	07/11/2007			8	10	10.0	9.0			9.0		9.1
24	2253403023010	Lê Thị Kim Tho	02/04/2007			10	10	10.0	9.0			9.0		9.3
25	2253403023011	Nguyễn Trần Anh Thư	12/06/2005			10	10	10.0	9.0			9.0		9.3
26	2253403023012	Võ Phan Bảo Thy	29/12/2007			10	10	10.0	9.0			7.5		8.4
27	2253403023013	Phạm Thị Mỹ Tiên	02/09/2007			8	10	5.0	5.0			7.0		6.7
28	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc Trang	25/04/2007			10	10	10.0	9.0			9.0		9.3
29	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh Uyên	08/08/2007			8	10	10.0	9.0			7.0		7.9
30	2253403023016	Nguyễn Thị Kim Yển	06/11/2007			8	10	9.0	9.0			2.0		4.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 10 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà